ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4225 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 06 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 312/TTr-SYT ngày 01 tháng 10 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 04 thủ tục hành chính ban hành mới, 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế .

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Điều 3. Sở Y tế rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC[KSTT].

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Hải Giang

DANH MỤC 04 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ 05 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (04 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
Thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã									
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội **1.116907**	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc	X	Toàn trình	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội **1.116908**	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm		X	Toàn trình	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
		sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định	Ứng dụng định danh quốc gia.						
Thủ tục hành chính cấp xã									
3	Thực hiện trợ cấp xã hội và nhận chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ kinh phí nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng **1.116909**	07 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	X	Toàn trình	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	-	X
4	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội **1.116910**	03 ngày làm việc		X	Toàn trình	Không	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	-	X
Tổng cộng: 04 TTHC									

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (02 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế										
Thủ tục hành chính cấp xã										
1	Thực hiện trợ cấp hưu trí xã hội **1.014027**	07 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	X	Toàn trình	- Thành phần hồ sơ. - Thời gian giải quyết TTHC.	Không	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.	-	X
2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội **1.014028**	03 ngày làm việc		X	Toàn trình	- Trình tự thực hiện. - Thành phần hồ sơ	Không	- Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.	Trường hợp thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường	X

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
									trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất thì thủ tục hỗ trợ chi phí mai táng	
Tổng cộng: 02 TTHC										

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (05 TTHC)

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Số quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
Thủ tục hành chính bị bãi bỏ theo Quyết định số 3033/QĐ-BYT ngày 29 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế				
1	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội **2.000286**	Cấp tỉnh; cấp xã	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

STT	Tên TTHC Mã số TTHC	Cấp thực hiện	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Số quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội **2.000282**	Cấp tỉnh; cấp xã	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
3	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội **2.000477**	Cấp tỉnh; cấp xã	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
4	Thực hiện điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hằng tháng **1.001776**	Cấp xã	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
5	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội **1.001731**	Cấp xã	Nghị định số 335/2026/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ	Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.
Tổng cộng: 05 TTHC				